

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## **MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	3 – 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	8 – 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 – 36

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Huệ	Chủ tịch
Ông Kim Dong Ju	Phó Chủ tịch
Ông Lee Eun Hong	Thành viên
Ông Kim Jung Heon	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Lee Eun Hong	Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Ju	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Soung Gyu	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lee Eun Hong  
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Số: 303 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi :** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 06 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 36 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là “báo cáo tài chính riêng”).

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lê Chí Nguyễn**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0049-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho**  
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 06 tháng 3 năm 2015  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Tuấn Ngọc**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2110-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>976.609.750.273</b>	<b>944.091.782.429</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>132.600.437.262</b>	<b>109.215.760.075</b>
1. Tiền	111		91.600.437.262	74.215.760.075
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.000.000.000	35.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	1.850.301.999	1.850.301.999
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.850.301.999)	(1.850.301.999)
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>182.729.942.681</b>	<b>190.929.670.628</b>
1. Phải thu khách hàng	131		134.019.263.387	155.359.354.450
2. Trả trước cho người bán	132		40.176.757.228	25.465.900.485
3. Các khoản phải thu khác	135	7	13.361.872.033	14.468.270.660
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.827.949.967)	(4.363.854.967)
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>623.301.474.910</b>	<b>610.846.086.385</b>
1. Hàng tồn kho	141		645.063.444.357	624.150.683.887
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(21.761.969.447)	(13.304.597.502)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>37.977.895.420</b>	<b>33.100.265.341</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.145.585.106	3.531.379.907
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.748.380.950	26.562.924.359
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.083.929.364	3.005.961.075

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN (Tiếp theo)	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>1.044.814.832.207</b>	<b>1.008.295.007.074</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>711.633.909.703</b>	<b>667.410.278.189</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	547.077.556.244	567.841.331.364
- Nguyên giá	222		1.260.686.211.189	1.268.411.946.733
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(713.608.654.945)	(700.570.615.369)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	68.858.326.771	12.014.839.425
- Nguyên giá	225		71.341.985.333	13.626.400.555
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.483.658.562)	(1.611.561.130)
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	74.781.862.727	75.920.638.332
- Nguyên giá	228		89.552.133.762	87.637.650.316
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(14.770.271.035)	(11.717.011.984)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	20.916.163.961	11.633.469.068
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>13</b>	<b>118.479.226.677</b>	<b>118.711.955.901</b>
- Nguyên giá	241		121.280.625.580	121.280.625.580
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.801.398.903)	(2.568.669.679)
<b>III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>14</b>	<b>142.494.386.803</b>	<b>141.668.563.790</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		34.767.513.900	34.767.513.900
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		113.046.152.000	113.046.152.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		5.352.050.000	5.352.050.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.671.329.097)	(11.497.152.110)
<b>IV Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>72.207.309.024</b>	<b>80.504.209.194</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	70.166.610.437	77.418.823.053
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	2.040.698.587	1.742.773.959
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	1.342.612.182
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.021.424.582.480</b>	<b>1.952.386.789.503</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MÃ SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>1.244.730.091.783</b>	<b>1.245.796.466.994</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>984.416.085.399</b>	<b>944.534.529.735</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	646.902.840.898	660.921.785.065
2. Phải trả người bán	312		127.689.487.108	135.280.405.586
3. Người mua trả tiền trước	313		93.805.719.982	85.017.764.939
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	3.352.471.801	6.259.189.345
5. Phải trả người lao động	315		59.294.359.604	46.177.233.278
6. Chi phí phải trả	316		10.766.268.840	6.774.492.829
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	31.994.102.475	3.521.708.907
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		10.610.834.691	581.949.786
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>260.314.006.384</b>	<b>301.261.937.259</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	20	17.876.000.000	17.876.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	221.826.238.509	264.374.584.271
3. Dự phòng phải trả dài hạn	337	22	20.611.767.875	19.011.352.988
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>776.694.490.697</b>	<b>706.590.322.509</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>23</b>	<b>776.694.490.697</b>	<b>706.590.322.509</b>
1. Vốn cổ phần	411		491.999.510.000	491.999.510.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.720.075.000	22.720.075.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		14.462.726.389	2.110.908.440
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		52.432.708.944	40.080.890.995
6. Quỹ khác	419		27.438.003.113	15.086.185.164
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		173.581.457.251	140.532.742.910
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.021.424.582.480</b>	<b>1.952.386.789.503</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Ngoại tệ

- Đô la Mỹ ("USD")

- Yên Nhật ("JPY")

- Euro ("EUR")

31/12/2014

31/12/2013

3.938.287

3.369.256

100.791

102.243

232

248

Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập

Nguyễn Minh Hào  
Kê toán trưởng



Lee Eun Hong  
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2015



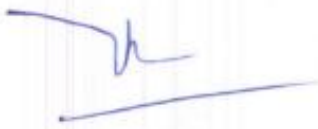
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		2014	2013
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.551.005.117.701	2.530.853.766.970
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		9.019.347.253	9.839.208.596
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	2.541.985.770.448	2.521.014.558.374
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	2.171.538.434.265	2.181.629.861.591
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		370.447.336.183	339.384.696.783
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	12.895.905.136	12.281.348.800
7. Chi phí tài chính	22	29	46.009.621.426	62.719.822.801
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		26.965.351.933	44.366.331.463
8. Chi phí bán hàng	24		68.630.460.977	65.359.758.206
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		94.957.277.827	93.156.042.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		173.745.881.089	130.430.421.975
11. Thu nhập khác	31		9.828.519.322	4.552.781.402
12. Chi phí khác	32		3.142.469.470	1.636.929.069
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	30	6.686.049.852	2.915.852.333
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		180.431.930.941	133.346.274.308
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	13.538.758.858	8.259.065.662
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	(297.924.628)	1.947.683.752
<b>17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>167.191.096.711</b>	<b>123.139.524.894</b>




**Phạm Thị Thanh Thủy**  
Người lập



**Nguyễn Minh Hào**  
Kế toán trưởng



  
**Lee Eun Hong**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 06 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>180.431.930.941</b>	<b>133.346.274.308</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	57.249.519.082	54.626.612.813
- Các khoản dự phòng	03	8.095.643.932	10.483.946.761
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	5.297.189.896	3.408.927.094
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.130.165.924)	(1.833.654.399)
- Chi phí lãi vay	06	26.965.351.933	44.366.331.463
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi về vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>273.909.469.860</b>	<b>244.398.438.040</b>
- Thay đổi các khoản phải thu	09	5.376.726.234	22.658.708.796
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(22.444.846.773)	(15.501.217.142)
- Thay đổi các khoản phải trả	11	17.063.800.462	(10.893.674.613)
- Thay đổi chi phí trả trước	12	5.732.984.333	(5.747.274.414)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(27.056.771.643)	(45.125.885.050)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(16.475.383.551)	(2.621.743.671)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.477.768.782	16.871.707
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(8.518.272.018)	(7.331.415.575)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>229.065.475.686</b>	<b>179.852.808.078</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(100.299.830.199)	(68.700.878.406)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	3.684.039.796	1.226.733.364
3. Tiền thu hồi cho vay	24	-	149.698.001
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(200.000.000)
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.949.793.072	1.921.254.462
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(94.665.997.331)</b>	<b>(65.603.192.579)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

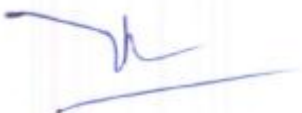
MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.841.503.101.498	1.901.953.903.215
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.890.616.239.039)	(1.952.923.556.299)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(12.749.198.500)	(4.878.367.525)
4. Cổ tức đã trả	36	(49.089.942.750)	(31.235.211.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(110.952.278.791)</i>	<i>(87.083.232.409)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>23.447.199.564</b>	<b>27.166.383.090</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>109.215.760.075</b>	<b>82.056.936.154</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(62.522.377)	(7.559.169)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>132.600.437.262</b>	<b>109.215.760.075</b>


**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm khoản tiền 29.566.537.650 đồng (năm 2013: 97.278.800 đồng) là số tiền cổ tức đã công bố mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

  
Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập

  
Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng



  
Lee Eun Hong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 06 tháng 3 năm 2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (“Công ty”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 ngày 23 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và giấy phép điều chỉnh. Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 13 số 0301446221 ngày 02 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn cổ phần của Công ty là 491.999.510.000 đồng. Cổ đông chính của Công ty là E-land Asia Holdings Pte Ltd, một Công ty thành lập tại Singapore.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 4.577 (31 tháng 12 năm 2013: 4.591).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và thương mại dệt may, chi tiết như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh – thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ;
- Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; và
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng này được lập để trình bày tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả kinh doanh riêng cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty; vì thế, Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 4 dưới đây.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính riêng trong tương lai của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư cổ phiếu của các công ty đại chúng và niêm yết, và các khoản ký quỹ.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị văn phòng	7 - 15
Tài sản khác	7 - 22

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, giấy phép bản quyền và phần mềm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 15 đến 50 năm. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao. Giấy phép bản quyền và phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 4 đến 10 năm.

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MÃU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính là máy móc được khấu hao trong thời gian 10-15 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Nhà cửa và vật kiến trúc được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính 50 năm. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

**Đầu tư vào công ty con**

Đầu tư vào công ty con được hạch toán theo giá vốn, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các năm tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư vào công ty con.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc. Tại các năm tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

**Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư vào các công ty với tỷ lệ phần sở hữu dưới 20%. Đầu tư dài hạn khác được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Tại các năm tiếp theo, đầu tư dài hạn khác được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

**Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác là dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp Xuyên Á – Tỉnh Long An, Khu công nghiệp Nhì Xuân – Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng – Tỉnh Tây Ninh và các khoản trả trước dài hạn khác (được phân bổ không quá 2 năm). Tiền thuê đất trả trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 45 đến 58 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Trợ cấp thôi việc phải trả**

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Phân phối quỹ và phân chia cổ tức**

Phân chia cổ tức cho các cổ đông Công ty được ghi nhận như là khoản công nợ trên báo cáo tài chính riêng của Công ty trong năm với số cổ tức được thông qua bởi các cổ đông Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng nó không bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia chia phần tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán.

Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	410.586.845	781.413.670
Tiền gửi ngân hàng	91.189.850.417	73.434.346.405
Các khoản tương đương tiền	41.000.000.000	35.000.000.000
	<b><u>132.600.437.262</u></b>	<b><u>109.215.760.075</u></b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn từ 3 tuần đến 3 tháng. Các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất trung bình từ 1% đến 5,5%/năm (năm 2013: 7%/năm).

**6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản cho bên thứ ba vay vào năm 2006. Khoản đầu tư này được trích lập dự phòng toàn bộ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo chính sách kế toán của Công ty.

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bên thứ ba	10.759.497.033	11.313.219.228
Các bên liên quan	2.602.375.000	3.155.051.432
	<b><u>13.361.872.033</u></b>	<b><u>14.468.270.660</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***8. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng mua đang đi trên đường	66.541.684.138	64.137.681.048
Nguyên liệu, vật liệu	199.589.780.336	175.650.741.602
Công cụ, dụng cụ	7.723.197	47.720.334
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	126.716.300.483	154.486.384.981
Thành phẩm	245.498.821.239	219.429.443.446
Hàng hóa	2.307.789.225	2.597.775.803
Hàng gửi bán	4.401.345.739	7.800.936.673
	<b>645.063.444.357</b>	<b>624.150.683.887</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(21.761.969.447)	(13.304.597.502)
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b><u>623.301.474.910</u></b>	<b><u>610.846.086.385</u></b>

Thay đổi trong khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	13.304.597.502	713.906.308
Trích lập trong năm	14.264.840.890	13.156.239.442
Hoàn nhập trong năm	(5.807.468.945)	(565.548.248)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>21.761.969.447</u></b>	<b><u>13.304.597.502</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Khác <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2014	266.331.350.363	842.054.702.116	15.979.522.280	9.080.817.580	134.965.554.394	1.268.411.946.733
- Tăng trong năm	2.250.134.870	6.011.357.112	754.683.636	1.313.071.000	3.636.404.279	13.965.650.897
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	237.740.000	5.937.616.815	-	38.545.455	-	6.213.902.270
- Kết chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	13.626.400.555	-	-	-	13.626.400.555
- Thanh lý	(1.106.000.000)	(20.472.004.743)	(176.039.720)	-	(19.777.644.803)	(41.531.689.266)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>267.713.225.233</u></b>	<b><u>847.158.071.855</u></b>	<b><u>16.558.166.196</u></b>	<b><u>10.432.434.035</u></b>	<b><u>118.824.313.870</u></b>	<b><u>1.260.686.211.189</u></b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2014	95.096.426.404	491.530.404.037	7.573.336.221	6.243.291.248	100.127.157.459	700.570.615.369
- Khấu hao trong năm	5.448.600.404	36.794.971.927	1.500.809.974	595.909.812	6.303.103.958	50.643.396.075
- Kết chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	2.448.037.300	-	-	-	2.448.037.300
- Thanh lý	(1.106.000.000)	(19.774.024.433)	(146.699.770)	-	(19.026.669.596)	(40.053.393.799)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>99.439.026.808</u></b>	<b><u>510.999.388.831</u></b>	<b><u>8.927.446.425</u></b>	<b><u>6.839.201.060</u></b>	<b><u>87.403.591.821</u></b>	<b><u>713.608.654.945</u></b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>168.274.198.425</u></b>	<b><u>336.158.683.024</u></b>	<b><u>7.630.719.771</u></b>	<b><u>3.593.232.975</u></b>	<b><u>31.420.722.049</u></b>	<b><u>547.077.556.244</u></b>
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b><u>171.234.923.959</u></b>	<b><u>350.524.298.079</u></b>	<b><u>8.406.186.059</u></b>	<b><u>2.837.526.332</u></b>	<b><u>34.838.396.935</u></b>	<b><u>567.841.331.364</u></b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 và 21, Công ty đã thế chấp nhà cửa và máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 264,7 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2013: 442 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 380 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2013: 413 tỷ đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**Máy móc,  
thiết bị  
VND**NGUYÊN GIÁ**

Tại ngày 01/01/2014	13.626.400.555
Tăng trong năm	71.341.985.333
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(13.626.400.555)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>71.341.985.333</u></u></b>

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Tại ngày 01/01/2014	1.611.561.130
Khấu hao trong năm	3.320.134.732
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(2.448.037.300)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>2.483.658.562</u></u></b>

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>68.858.326.771</u></u></b>
----------------------------	-------------------------------------

Tại ngày 31/12/2013

12.014.839.425**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Bản quyền <u>VND</u>	Phần mềm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	74.334.416.604	2.705.995.847	10.597.237.865	87.637.650.316
Tăng trong năm	-	1.236.900.000	677.583.446	1.914.483.446
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>74.334.416.604</u></u></b>	<b><u><u>3.942.895.847</u></u></b>	<b><u><u>11.274.821.311</u></u></b>	<b><u><u>89.552.133.762</u></u></b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2014	8.703.705.228	1.453.539.402	1.559.767.354	11.717.011.984
Khấu hao trong năm	630.663.842	1.104.472.825	1.318.122.384	3.053.259.051
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>9.334.369.070</u></u></b>	<b><u><u>2.558.012.227</u></u></b>	<b><u><u>2.877.889.738</u></u></b>	<b><u><u>14.770.271.035</u></u></b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u><u>65.000.047.534</u></u></b>	<b><u><u>1.384.883.620</u></u></b>	<b><u><u>8.396.931.573</u></u></b>	<b><u><u>74.781.862.727</u></u></b>
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b><u><u>65.630.711.376</u></u></b>	<b><u><u>1.252.456.445</u></u></b>	<b><u><u>9.037.470.511</u></u></b>	<b><u><u>75.920.638.332</u></u></b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 và 21, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 9,7 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2013: 48 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01	11.633.469.068	13.310.248.891
Tăng trong năm	87.933.559.412	61.928.962.470
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(6.213.902.270)	(57.869.818.022)
Kết chuyển sang tài sản cố định thuê tài chính	(71.341.985.333)	-
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(5.491.630.030)
Kết chuyển khác	(1.094.976.916)	(244.294.241)
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b><u>20.916.163.961</u></b>	<b><u>11.633.469.068</u></b>

Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm với số tiền là 1.285.030.254 đồng (năm 2013: 1.202.891.832 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các dự án chủ yếu như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Khu căn hộ - Thương mại Thành Công Tower 1	12.400.477.320	11.115.447.067
Các dự án khác	8.515.686.641	518.022.001
	<b><u>20.916.163.961</u></b>	<b><u>11.633.469.068</u></b>

**13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Tòa nhà cho thuê <u>VND</u>	Quyền sử dụng đất □ <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
<b>Tại ngày 01/01/2014 &amp; 31/12/2014</b>	<b><u>11.620.896.678</u></b>	<b><u>109.659.728.902</u></b>	<b><u>121.280.625.580</u></b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2014	2.568.669.679	-	2.568.669.679
Khấu hao trong năm	232.729.224	-	232.729.224
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>2.801.398.903</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.801.398.903</u></b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>8.819.497.775</u></b>	<b><u>109.659.728.902</u></b>	<b><u>118.479.226.677</u></b>
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b><u>9.052.226.999</u></b>	<b><u>109.659.728.902</u></b>	<b><u>118.711.955.901</u></b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 và 21, Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 110 tỷ đồng (31 tháng 12 năm 2013: 110 tỷ đồng) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ban Giám đốc Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vì Công ty có ý định nắm giữ lâu dài cũng như không có cơ sở xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tỷ lệ phần sở hữu & quyền biểu quyết		31/12/2014	31/12/2013
	31/12/2014	31/12/2013	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>			<b>34.767.513.900</b>	<b>34.767.513.900</b>
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	70,94%	70,94%	14.055.000.000	14.055.000.000
Công ty Cổ phần Thành Quang (*)	97,50%	97,50%	20.712.513.900	20.712.513.900
Công ty TNHH Một Thành Viên Thành Công - Vĩnh Long (**)	100%	-	-	-
Công ty TNHH TC Tower (***)	85,33%	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>			<b>113.046.152.000</b>	<b>113.046.152.000</b>
Công ty Cổ phần Thành Chí	47,43%	47,43%	20.709.040.000	20.709.040.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	23,79%	23,79%	1.665.000.000	1.665.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	30%	30%	8.700.000.000	8.700.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	24,75%	24,75%	81.972.112.000	81.972.112.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>			<b>5.352.050.000</b>	<b>5.352.050.000</b>
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng			125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Dệt May Thắng Lợi			1.576.000.000	1.576.000.000
Công ty Dệt May Huế			318.000.000	318.000.000
Công ty Cổ Phần SY Vina Vietcombank			883.450.000 2.449.600.000	883.450.000 2.449.600.000
			<b>153.165.715.900</b>	<b>153.165.715.900</b>
Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn			(10.671.329.097)	(11.497.152.110)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn thuần</b>			<b>142.494.386.803</b>	<b>141.668.563.790</b>

(\*) Công ty Cổ phần Thành Quang (“Thành Quang”) thành lập ngày 25 tháng 5 năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5003000203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp. Tại ngày của báo cáo này, Thành Quang chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

(\*\*) Công ty TNHH Một Thành Viên Thành Công – Vĩnh Long (“Thành Công – Vĩnh Long”) thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1500998966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 06 tháng 5 năm 2014. Vốn điều lệ đăng ký của công ty con là 129.000.000.000 đồng. Tại ngày của báo cáo này, Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công chưa tiến hành góp vốn vào Thành Công – Vĩnh Long.

(\*\*\*) Công ty TNHH TC Tower (“TC Tower”) thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000794 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 10 năm 2014. Vốn điều lệ đăng ký của công ty con là 159.150.000.000 đồng. Tại ngày của báo cáo này, Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công chưa tiến hành góp vốn vào TC Tower.

Thay đổi trong khoản dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2014	2013
	VND	VND
Số dư đầu năm	11.497.152.110	15.022.863.542
Trích lập trong năm	449.887.495	149.698.001
Hoàn nhập trong năm	(1.275.710.508)	(3.675.409.433)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.671.329.097</b>	<b>11.497.152.110</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Số dư đầu năm	77.418.823.053	80.374.499.562
Tăng trong năm	-	7.327.006.188
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	3.033.072.641
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(10.242.009.629)
Phân bổ chi phí trong năm	(7.252.212.616)	(3.073.745.709)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>70.166.610.437</u></b>	<b><u>77.418.823.053</u></b>

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn như sau:

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Chi phí thuê đất	68.548.112.642	73.032.304.088
Chi phí khác	1.618.497.795	4.386.518.965
	<b><u>70.166.610.437</u></b>	<b><u>77.418.823.053</u></b>

**16. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và các kỳ kế toán trước.

	Các khoản dự phòng và chi phí phải trả <u>VND</u>	Chênh lệch tỷ giá hối đoái <u>VND</u>	Các khoản lỗ tính thuế <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2013	1.556.320.957	19.451.312	2.114.685.442	3.690.457.711
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	184.604.624	(17.602.934)	(2.114.685.442)	(1.947.683.752)
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b><u>1.740.925.581</u></b>	<b><u>1.848.378</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.742.773.959</u></b>
Chuyển sang lợi nhuận trong năm	298.817.410	(892.782)	-	297.924.628
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b><u>2.039.742.991</u></b>	<b><u>955.596</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.040.698.587</u></b>

Một số khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo quy định kế toán hiện hành cho mục đích lập báo cáo tài chính như sau:

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(11.388.456)	(13.291.317)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.052.087.043	1.756.065.276
	<b><u>2.040.698.587</u></b>	<b><u>1.742.773.959</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>575.867.679.182</b>	<b>596.635.544.753</b>
- Ngân hàng Far East National - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	19.116.176.001	26.705.819.228
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	242.026.816.090	309.014.492.442
- Ngân hàng Standard Chartered	26.263.067.743	24.295.964.168
- BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	82.110.253.254	104.988.561.268
- HSBC	58.847.224.637	21.923.266.191
- Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	132.847.740.574	109.707.441.456
- Ngân hàng Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	14.656.400.883	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>71.035.161.716</b>	<b>64.286.240.312</b>
- Vay dài hạn đến hạn trả	52.283.552.000	59.389.035.896
- Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	18.751.609.716	4.897.204.416
	<b><u>646.902.840.898</u></b>	<b><u>660.921.785.065</u></b>

Các khoản vay ngắn hạn Công ty nhận được từ các ngân hàng trong nước, chi tiết như sau:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời hạn tín dụng	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng Far East National - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000 USD	1 năm	LIBOR + 1,35%/năm	Hàng tồn kho
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	450.000.000.000 VND	1 năm	Thả nổi	Tài sản cố định
Ngân hàng Standard Chartered	10.000.000 USD	5 năm	LIBOR 3 tháng + 2,7%/năm	Thư bảo lãnh của E-land Asia Holdings Pte Ltd
BIDV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	280.000.000.000 VND	1 năm	Thả nổi	Hàng tồn kho
HSBC	5.000.000 USD	1 năm	LIBOR 3 tháng + 1,5%/năm	Hàng tồn kho
Vietinbank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	200.000.000.000 VND	Dưới 1 năm	Thả nổi	Hàng tồn kho
Ngân hàng Quốc tế - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	50.000.000.000 VND	1 năm	Thả nổi	Hàng tồn kho

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.685.189.298	5.621.813.991
Thuế thu nhập cá nhân	667.282.503	637.375.354
	<b><u>3.352.471.801</u></b>	<b><u>6.259.189.345</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	1.058.912.264	829.077.375
Cổ tức phải trả	29.566.537.650	97.278.800
Phải trả khác	1.368.652.561	2.595.352.732
	<b><u>31.994.102.475</u></b>	<b><u>3.521.708.907</u></b>

**20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Phải trả dài hạn khác thể hiện khoản phải nộp vào Kho bạc Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá các lô đất mà Công ty được giao hoặc thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004. Theo báo cáo định giá tài sản ngày 28 tháng 9 năm 2005, trong số các lô đất, có 5 lô đất với tổng diện tích 36.716 m<sup>2</sup> đã được định giá lại. Khoản tiền này sẽ được trả khi Công ty hoàn tất việc chuyển giao quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

**21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>192.622.942.843</b>	<b>263.558.385.643</b>
- Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	15.048.120.000	31.927.722.800
- E-Land Asia Holdings Pte Ltd	149.520.000.000	147.560.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	672.342.843	2.736.342.843
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	27.382.480.000	81.334.320.000
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>29.203.295.666</b>	<b>816.198.628</b>
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Kexim VN	-	816.198.628
- Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	29.203.295.666	-
	<b><u>221.826.238.509</u></b>	<b><u>264.374.584.271</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Các khoản vay dài hạn Công ty nhận được từ các ngân hàng trong nước và các cổ đông, chi tiết như sau:

<b>Bên cho vay</b>	<b>Số hợp đồng</b>	<b>Hạn mức tín dụng</b>	<b>Thời hạn tín dụng</b>	<b>Lãi suất</b>
E-land Asia Holdings Pte.Ltd	04/2010	1.000.000 USD	3 năm	0,99%/năm
E-land Asia Holdings Pte. Ltd	01/2011	6.000.000 USD	3 năm	0,78% /năm
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0016/DTDA/13CD	23.830.000.000 VND	5 năm	Thả nổi
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	0026/DTDA/13CD	927.359 USD	5 năm	Thả nổi
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	46/HĐTĐ TW	22.000.000.000 VND	12 năm	3% /năm
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	130-000-167516	165.200.000.000 VND	3 năm	LIBOR 3 tháng + 4%/năm cho khoản vay USD và MFC 3 tháng + 2,57%/năm cho khoản vay VND
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	72.13.10/CTTC	615.200 USD	3 năm	5,3%/năm trong 6 tháng đầu và sau đó áp dụng lãi suất cơ bản VCBL + 1%/năm
	72.13.11/CTTC	324.960 USD	3 năm	
	72.14.06/CTTC	483.000 USD	3 năm	
	72.14.07/CTTC	555.555 USD	3 năm	
	72.14.08/CTTC	669.000 USD	3 năm	
	72.14.09/CTTC	297.402 USD	3 năm	4,2%/năm trong 3 tháng đầu và sau đó áp dụng lãi suất cơ bản VCBL + 1%/năm

Các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Trong vòng một năm	52.283.552.000	59.389.035.896
Trong năm thứ hai	33.847.654.843	59.679.880.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	<u>158.775.288.000</u>	<u>203.878.505.643</u>
	<b>244.906.494.843</b>	<b>322.947.421.539</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	<u>52.283.552.000</u>	<u>59.389.035.896</u>
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b><u>192.622.942.843</u></b>	<b><u>263.558.385.643</u></b>

Nợ thuê tài chính dài hạn thể hiện các khoản thuê máy móc từ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả do thuê tài chính	51.767.456.611	5.865.165.264	51.562.391.617	5.862.341.249
Trong vòng một năm	21.080.595.995	5.044.630.584	21.012.358.580	5.042.006.218
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	30.686.860.617	820.534.680	30.550.033.038	820.335.031
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	3.812.551.229	151.762.220	3.607.486.235	148.938.205
<b>Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả</b>	<b>47.954.905.382</b>	<b>5.713.403.044</b>	<b>47.954.905.382</b>	<b>5.713.403.044</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			18.751.609.716	4.897.204.416
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>			<b>29.203.295.666</b>	<b>816.198.628</b>

**22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập theo chính sách của Công ty.

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Danh sách các cổ đông chính của Công ty nắm giữ 5% cổ phần trở lên và các cổ đông khác được chốt bởi Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) tại ngày 22 tháng 12 năm 2014 và 10 tháng 02 năm 2014 như sau:

	Tại ngày 22/12/2014			Tại ngày 10/02/2014		
	Cổ phiếu	%	VND	Cổ phiếu	%	VND
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	21.270.799	43,23	212.707.990.000	21.270.799	43,23	212.707.990.000
Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatec (*)	9	-	90.000	9	-	90.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	15	-	150.000	5	-	50.000
Khác	27.828.678	56,57	278.286.780.000	27.828.688	56,57	278.286.880.000
Cổ phiếu quỹ	100.450	0,20	1.004.500.000	100.450	0,20	1.004.500.000
	<b>49.199.951</b>	<b>100</b>	<b>491.999.510.000</b>	<b>49.199.951</b>	<b>100</b>	<b>491.999.510.000</b>

(\*) Vinatec là cổ đông Nhà nước.

**Cổ phần**

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phần đã phát hành	49.199.951	49.199.951
Số lượng cổ phần mua lại	100.450	100.450
Số lượng cổ phần đang lưu hành	<b>49.099.501</b>	<b>49.099.501</b>

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:**

	Vốn cổ phần <u>VND</u>	Thặng dư vốn cổ phần <u>VND</u>	Cổ phiếu quỹ <u>VND</u>	Quỹ đầu tư và phát triển <u>VND</u>	Quỹ dự phòng tài chính <u>VND</u>	Quỹ khác <u>VND</u>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2013	447.374.860.000	45.032.400.000	(5.939.990.000)	24.423.233.440	42.106.726.995	15.086.185.164	17.393.218.016	585.476.633.615
Tăng vốn	44.624.650.000	(22.312.325.000)	-	(22.312.325.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	123.139.524.894	123.139.524.894
Sử dụng trong năm	-	-	-	-	(2.025.836.000)	-	-	(2.025.836.000)
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b><u>491.999.510.000</u></b>	<b><u>22.720.075.000</u></b>	<b><u>(5.939.990.000)</u></b>	<b><u>2.110.908.440</u></b>	<b><u>40.080.890.995</u></b>	<b><u>15.086.185.164</u></b>	<b><u>140.532.742.910</u></b>	<b><u>706.590.322.509</u></b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	167.191.096.711	167.191.096.711
Phân phối quỹ	-	-	-	12.351.817.949	12.351.817.949	12.351.817.949	(55.583.180.770)	(18.527.726.923)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(78.559.201.600)	(78.559.201.600)
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>	<b><u>491.999.510.000</u></b>	<b><u>22.720.075.000</u></b>	<b><u>(5.939.990.000)</u></b>	<b><u>14.462.726.389</u></b>	<b><u>52.432.708.944</u></b>	<b><u>27.438.003.113</u></b>	<b><u>173.581.457.251</u></b>	<b><u>776.694.490.697</u></b>

Theo biên bản cuộc họp của Đại hội Cổ đông Thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2013, các cổ đông Công ty đã phê duyệt kế hoạch trích lập cho quỹ đầu tư và phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khác và quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ lần lượt là 10%, 10%, 10% và 15% từ lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2013.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2014, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc trả cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 10% mệnh giá cổ phiếu. Theo Thông báo số 183/CV-TCG-ISD ngày 20 tháng 11 năm 2014, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 6% mệnh giá cổ phiếu.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc chia cổ tức và phân phối các quỹ nêu trên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội Cổ đông Thường niên của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***24. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty lựa chọn khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận khác và thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh bộ phận trong năm như sau:

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“Xuất khẩu”). Công ty không tiến hành lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán do không đủ cơ sở để tiến hành chia tách.

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Trong nước</b>		
Doanh thu	246.537.568.728	244.451.996.532
Giá vốn	210.609.285.153	211.543.314.412
Lợi nhuận gộp	<u><u>35.928.283.575</u></u>	<u><u>32.908.682.120</u></u>
<b>Xuất khẩu</b>		
Doanh thu	2.295.448.201.720	2.276.562.561.842
Giá vốn	1.960.929.149.112	1.970.086.547.179
Lợi nhuận gộp	<u><u>334.519.052.608</u></u>	<u><u>306.476.014.663</u></u>

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Báo cáo tài chính riêng này không trình bày thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung vào hoạt động sản xuất, thương mại ngành may mặc và dệt may.

**25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Sản phẩm vải và may mặc	2.464.314.638.484	2.463.231.861.240
Phí gia công	65.580.887.121	47.994.928.162
Khác	21.109.592.096	19.626.977.568
	<u><u>2.551.005.117.701</u></u>	<u><u>2.530.853.766.970</u></u>
Hàng bán bị trả lại/giảm giá	(9.019.347.253)	(9.839.208.596)
	<u><u>2.541.985.770.448</u></u>	<u><u>2.521.014.558.374</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	1.449.451.651.813	1.543.088.743.233
Chi phí nhân công	326.768.641.384	267.795.834.169
Chi phí khấu hao	50.472.223.851	49.674.367.174
Chi phí sản xuất chung	326.423.091.203	308.052.545.475
Chi phí khác	18.422.826.014	13.018.371.540
	<b><u>2.171.538.434.265</u></b>	<b><u>2.181.629.861.591</u></b>

**27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên vật liệu	1.407.975.615.966	1.499.266.119.231
Chi phí nhân công	420.871.664.708	344.232.400.250
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.249.519.082	54.626.612.813
Chi phí dịch vụ bên ngoài	400.634.440.435	378.603.541.511
Chi phí khác	91.177.780.087	94.859.562.836
	<b><u>2.377.909.020.278</u></b>	<b><u>2.371.588.236.641</u></b>

**28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.748.171.595	1.808.902.735
Cổ tức được chia	176.250.000	165.306.400
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.971.483.541	10.307.139.665
	<b><u>12.895.905.136</u></b>	<b><u>12.281.348.800</u></b>

**29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	26.965.351.933	44.366.331.463
Hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính	(825.823.013)	(3.675.409.433)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	14.566.462.610	18.542.580.687
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.297.189.896	3.408.927.094
Khác	6.440.000	77.392.990
	<b><u>46.009.621.426</u></b>	<b><u>62.719.822.801</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**30. LỢI NHUẬN KHÁC**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	3.684.039.796	1.226.733.364
Thu nhập khác	6.144.479.526	3.326.048.038
<b>Thu nhập khác</b>	<b><u>9.828.519.322</u></b>	<b><u>4.552.781.402</u></b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	(1.478.295.467)	(1.367.288.100)
Chi phí khác	(1.664.174.003)	(269.640.969)
<b>Chi phí khác</b>	<b><u>(3.142.469.470)</u></b>	<b><u>(1.636.929.069)</u></b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b><u>6.686.049.852</u></b>	<b><u>2.915.852.333</u></b>

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>180.431.930.941</b>	<b>133.346.274.308</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:</b>	<b>8.033.643.895</b>	<b>(23.225.398.815)</b>
- Tăng thu nhập chịu thuế	12.764.590.681	9.784.104.732
- Giảm thu nhập chịu thuế	(4.730.946.786)	(4.365.363.591)
- Lỗi tính thuế năm trước chuyển sang	-	(28.644.139.956)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b><u>188.465.574.836</u></b>	<b><u>110.120.875.493</u></b>
Trong đó:		
+ Thu nhập từ các hoạt động hưởng lãi suất ưu	188.465.574.836	110.120.875.493
+ Thu nhập khác	-	-
<b>Thuế suất áp dụng</b>		
+ Đối với thu nhập từ hoạt động hưởng lãi suất ưu đãi	15%	15%
+ Đối với thu nhập khác	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.269.836.225	16.518.131.324
Giảm thuế	(14.134.918.113)	(8.259.065.662)
Điều chỉnh kỳ trước	(596.159.254)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>13.538.758.858</u></b>	<b><u>8.259.065.662</u></b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 15% trong 12 năm từ năm 2006 đến năm 2017 đối với các hoạt động chính tại khu công nghiệp. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo được quy định tại Điều 36, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004, Nghị định số 164/2003/NĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 và Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 9 năm 2004.

Năm 2006 là năm đầu tiên Công ty có lợi nhuận chịu thuế. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	5.990.350.376	3.634.384.502

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	8.290.121.879	3.165.852.631
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	30.586.787.517	10.392.157.189
Sau năm năm	66.209.576.760	63.593.483.468
	<b><u>105.086.486.156</u></b>	<b><u>77.151.493.288</u></b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê đất tại Quận Tân Phú – Thành phố Hồ Chí Minh và phí quản lý tại Khu công nghiệp Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Trảng Bàng – Tỉnh Tây Ninh.

Các điều khoản hợp đồng và phí thuê được quy định cụ thể tại mỗi hợp đồng.

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 và 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	868.729.079.407	925.296.369.336
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(132.600.437.262)	(109.215.760.075)
Nợ thuần	736.128.642.145	816.080.609.261
Vốn chủ sở hữu	776.694.490.697	706.590.322.509
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<b><u>0,95</u></b>	<b><u>1,15</u></b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	132.600.437.262	109.215.760.075
Phải thu khách hàng và phải thu khác	142.553.185.453	165.463.770.143
Các khoản đầu tư	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	401.180.000	1.859.518.782
	<b>278.322.402.715</b>	<b>279.306.649.000</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản nợ thuê tài chính	47.954.905.382	5.713.403.044
Các khoản vay	820.774.174.025	919.582.966.292
Phải trả người bán và phải trả khác	159.683.589.583	138.802.114.493
Chi phí phải trả	10.766.268.840	6.774.492.829
	<b>1.039.178.937.830</b>	<b>1.070.872.976.658</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá cổ phiếu và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường***Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm lập báo cáo tài chính riêng như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
USD	217.620.592.371	222.349.568.208	902.918.377.056	932.977.245.283
EUR	6.006.132	7.194.987	240.861.065	1.264.289.612
JPY	17.931.727	20.415.882	-	239.292.918
	<b>217.644.530.230</b>	<b>222.377.179.077</b>	<b>903.159.238.121</b>	<b>934.480.827.813</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo**Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ*

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ, Euro và Yên Nhật.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá các đồng tiền trên tăng/giảm 10% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá.

Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
USD	(68.529.778.469)	(71.062.767.700)
EUR	(23.485.493)	(125.709.463)
JPY	1.793.173	(21.887.704)
	<u><b>(68.551.470.789)</b></u>	<u><b>(71.210.364.867)</b></u>

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Độ nhạy của lãi suất*

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm/tăng 16.415.483.481 đồng (năm 2013: 18.391.659.326 đồng).

*Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, ... Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thanh, Phường Tây Thanh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo****Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2014	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Trên 1 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	132.600.437.262	-	132.600.437.262
Phải thu khách hàng và phải thu khác	142.553.185.453	-	142.553.185.453
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	401.180.000	-	401.180.000
	<b><u>275.554.802.715</u></b>	<b><u>2.767.600.000</u></b>	<b><u>278.322.402.715</u></b>
Các khoản nợ thuê tài chính	18.751.609.716	29.203.295.666	47.954.905.382
Các khoản vay	628.151.231.182	192.622.942.843	820.774.174.025
Phải trả người bán và phải trả khác	159.683.589.583	-	159.683.589.583
Chi phí phải trả	10.766.268.840	-	10.766.268.840
	<b><u>817.352.699.321</u></b>	<b><u>221.826.238.509</u></b>	<b><u>1.039.178.937.830</u></b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b><u>(541.797.896.606)</u></b>	<b><u>(219.058.638.509)</u></b>	<b><u>(760.856.535.115)</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

31/12/2013	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	109.215.760.075	-	109.215.760.075
Phải thu khách hàng và phải thu khác	165.463.770.143	-	165.463.770.143
Các khoản đầu tư	-	2.767.600.000	2.767.600.000
Các khoản ký quỹ	516.906.600	1.342.612.182	1.859.518.782
	<b>275.196.436.818</b>	<b>4.110.212.182</b>	<b>279.306.649.000</b>
Các khoản nợ thuê tài chính	4.897.204.416	816.198.628	5.713.403.044
Các khoản vay	656.024.580.649	263.558.385.643	919.582.966.292
Phải trả người bán và phải trả khác	138.802.114.493	-	138.802.114.493
Chi phí phải trả	6.774.492.829	-	6.774.492.829
	<b>806.498.392.387</b>	<b>264.374.584.271</b>	<b>1.070.872.976.658</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(531.301.955.569)</b>	<b>(260.264.372.089)</b>	<b>(791.566.327.658)</b>

Bất chấp các chênh lệch thanh khoản hiện tại, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn dựa trên nguồn tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh và bằng việc duy trì tối thiểu một số các khoản tín dụng sẵn sàng sử dụng. Hạn mức tín dụng còn lại của các khoản vay có thể sử dụng được trình bày tại Thuyết minh số 17 và số 21.

**34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**E-land Asia Holdings Pte Ltd  
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công  
Công ty Cổ phần Thành ChíCổ đông chính  
Công ty con  
Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2014 VND	2013 VND
<b>Bán hàng</b>		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	1.171.551.766	889.561.590
<b>Mua hàng</b>		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	653.050.000	644.540.000
<b>Lãi vay</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	1.285.030.254	1.202.891.832
<b>Cổ tức công bố cho</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	21.270.799.000	-
<b>Trả cổ tức cho</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	21.270.799.000	32.873.053.000
<i>bằng tiền</i>	21.270.799.000	13.535.963.000
<i>bằng cổ phiếu</i>	-	19.337.090.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lương và các khoản phúc lợi khác	<u>10.138.038.249</u>	<u>8.710.897.366</u>
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Các khoản phải thu</b>		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	<u>69.629.232</u>	<u>35.613.960</u>
<b>Các khoản phải thu khác</b>		
Công ty Cổ phần Thành Chí	2.602.375.000	2.602.375.000
E-land Asia Holdings Pte Ltd	<u>-</u>	<u>552.676.432</u>
<b>Các khoản phải trả</b>		
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	<u>389.760.000</u>	<u>554.160.000</u>
<b>Các khoản phải trả khác</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Vay phải trả</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	<u>149.520.000.000</u>	<u>147.560.000.000</u>
<b>Lãi vay phải trả</b>		
E-land Asia Holdings Pte Ltd	<u>4.677.617.429</u>	<u>3.392.587.175</u>

**35. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

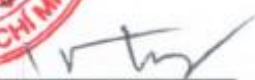
Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 06 tháng 3 năm 2015.



Phạm Thị Thanh Thủy  
Người lập



Nguyễn Minh Hào  
Kế toán trưởng

Lee Eun Hong  
Tổng Giám đốc  
Ngày 06 tháng 3 năm 2015